

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh
2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Thái N**, sinh năm 2002 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 2001 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2024, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 13/11/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thái N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn C qua tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 22/7/2022. Sau đó, vợ chồng sinh sống tại xã T (huyện B, tỉnh Vĩnh Long).

Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bùi Phương A (sinh ngày 08/6/2022), hiện con chung đang sống với mẹ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Vào đầu năm 2024, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do mỗi người có quan điểm sống khác nhau về kinh tế và tiền bạc, không ai nhường nhịn ai, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị về nhà mẹ ruột sinh sống vì vậy vợ chồng đã ly thân cho đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Chị Bùi Thị Thái N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết: Được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Nguyễn Bùi Phương A (sinh ngày 08/6/2022), chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm xa nên chị đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp khi Tòa án mời hòa giải và xét xử.

** Tại bản khai và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21/4/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:* Anh thống nhất với chị Bùi Thị Thái N về quá trình kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 22/7/2022. Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Bùi Phương A (sinh ngày 08/6/2022), hiện con chung đang sống với mẹ. Về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung thì vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ lại vợ chồng anh.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khi vợ chồng về sống chung với đình bên nhà chị N thì mẹ chị Ngọc T thái độ không hài lòng nên xua đuổi vợ chồng ra khỏi nhà, anh khuyên vợ chồng về sống bên gia đình anh nhưng chị N không đồng ý nên vợ chồng ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Hiện vợ chồng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau.

Qua yêu cầu khởi kiện của chị N thì anh có ý kiến: Anh đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung đồng ý để chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bùi Phương A (sinh ngày 08/6/2022), anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đi làm xa, không thể đến theo triệu tập của Tòa án vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Bùi Thị Thái N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, anh C có nơi cư trú thuộc huyện B nên quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền

thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Xét chị N và anh C đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị N và anh C là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét chị N và anh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về chi tiêu tiền bạc, việc vợ chồng sống chung gia đình với cha mẹ chị N phát sinh mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Theo trình bày anh C, chị N thì vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng đã bỏ mặt không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai muốn hàn gắn. Xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc tiếp tục sống chung đã không thể. Chị N yêu cầu ly hôn với anh C, anh C đồng ý là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N anh C có một con chung là Nguyễn Bùi Phương A (sinh ngày 08/6/2022). Từ lúc ly thân con chung vẫn do chị N trực chăm sóc, con chung là bé gái. Đến thời điểm xét xử, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, anh C đồng ý để chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh C không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Thái N phải nộp án phí 300.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Bùi Thị Thái N.

1.1. Về hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

1.2. Về con chung: Công nhận để chị Bùi Thị Thái N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bùi Phương A (sinh ngày 08/6/2022).

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh C không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh C được thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Thái N phải chịu án phí 300.000đ; số tiền phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 00000264 ngày 05/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Thành Lợi
(h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

]